TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày 20 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 05/2023 TLST-HNGĐ ngày 12/01/2023 giữa:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1984.
Đều ĐKHKTT: Thôn S, xã Đ, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 10/10/2010; Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/11/2012 và cháu Nguyễn Phúc Gia Hưng, sinh ngày 03/10/2020. Giao cho anh Nguyễn Mạnh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 (Ba) cháu đến khi cả ba cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị N được quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về phần trợ cấp nuôi con chung: Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho chị N đến khi anh C có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Tài sản chung, công sức chung : Không yêu cầu giải quyết.

Tài sản riêng: Không có.

Công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

.Về phần án phí : Chị N tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000,đ ; Chị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0056590, ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây . Nay chị N được hoàn trả 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tp Hà Nội
- VKSND t.x Sơn Tây.
-UBND Nơi ĐKKH.
- Các đương sự
- Lưu HS

Lã Hùng Cường